

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Phong;

Ông Trần Đức Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Sơn P, sinh năm 1975 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm G, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Trần Thị H đã ly hôn và 01 con; tiền án: Bản án số 07/2016/HSST ngày 15/01/2016 Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 26/2017/HSST ngày 15/11/2017 Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 7 năm 2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 01 năm 2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 11 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Tháng 7 năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; bị bắt, giam giữ ngày 18 tháng 12 năm 2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh Thu - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Đặng Đình T;

Ông Lê Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc làm nhiệm vụ tại đường B thuộc địa phận xã H, huyện L, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Sơn P đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, P giao nộp 02 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (P khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã đưa P về Công an huyện Mỹ Lộc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Sơn P không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1320/GĐKTHS ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu vàng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,173 gam.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, P khai mua của một người không quen biết ở khu vực cổng X, xã H, huyện L với giá 400.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho P.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ML ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Sơn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo P khai nhận việc nắm giữ ma túy nhằm để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với 02 gói ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Sơn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xác định

về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện có mẹ già; vợ bị cáo đã ly hôn, kinh tế khó khăn; bố bị cáo trước đây là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại đường B thuộc Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định, Trần Sơn P đang nắm giữ 0,173 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xác định bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Sơn P là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản

thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma túy. Lịch sử nhân thân bị cáo đã nhiều lần được đưa vào cơ sở giáo dục, nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù, trong đó có tội phạm về ma túy. Sau khi mãn hạn tù, bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là yếu tố định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện có mẹ già, vợ bị cáo đã ly hôn; bố bị cáo trước đây là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương cao quý. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma túy; mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sơn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm phong số 1320/GĐKTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang